CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

DỰ THẢO

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG
DN: C=VN, S=ĐÀ NẴNG, L=HẢI CHÂU, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0400101066
Reason: I am the author of this document
Location: DAWACO
Date: 2020-04-01 11:50:40
Foxit Reader Version: 9.4.1

TÀI LIỆU PHIÊN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Dự kiến ngày 17 tháng 04 năm 2020

DANH MỤC TÀI LIỆU

STT	Nội dung	Trang
Phần I	**Chương trình Đại hội - Quy chế làm việc và Quy chế biểu quyết**	**1 – 5**
Phần II	**Các báo cáo thông qua Đại hội**	**6 – 32**
	1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2020	
	2. Báo cáo Kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD - định hướng phát triển năm 2020	
	3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020	
Phần III	**Các Tờ trình thông qua Đại hội**	**33 – 38**
	1. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán	
	2. Tờ trình trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020	
	3. Tờ trình báo cáo quỹ lương, đề xuất tổng mức thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020	
	4. Tờ trình lựa chọn đơn vị tư vấn kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2020	
	5. Tờ trình về việc miễn nhiễm ông Thái Văn Thành – TV HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT ông Nguyễn Trường Ảnh cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016 - 2020	
Phần IV	**Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**	**39 – 41**
Phần V	**Các tài liệu khác liên quan**	**42**

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

1. Thời gian: **Dự kiến** từ ngày **16/04/2020 – 20/04/2020** (sẽ có thông báo cụ thể sau)

2. Địa điểm: **Hội trường Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng – Số 57 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.Hòa Cường Nam, Q.Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.**

STT	Nội dung
	A. PHẦN CHUẨN BỊ
1.	Đón tiếp đại biểu, cổ đông; Kiểm tra thủ tục, phát tài liệu đại hội
2.	Ổn định tổ chức, Chào cờ; Giới thiệu thành phần tham dự
3.	Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
4.	Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban Kiểm phiếu Đại hội
	B. NỘI DUNG CHÍNH THỨC CỦA ĐẠI HỘI
1.	Thông qua chương trình Đại hội
2.	Thông qua quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết của Đại hội
3.	Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2019, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2020
4.	Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020
5.	Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2019 và Kế hoạch công tác năm 2020
6.	Phát biểu của lãnh đạo cấp trên
7.	Thông qua các tờ trình: 1. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán 2. Tờ trình trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2019, kế hoạch phân phối lợi nhuận 2020 3. Tờ trình Báo cáo quỹ lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019 và Kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2020
8.	Thông qua Tờ trình chọn đơn vị tư vấn Kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2020
9.	Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiễm ông Thái Văn Thành – TV HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT ông Nguyễn Trường Ảnh cho thời gian còn lại của Nhiệm kỳ 2016 - 2020
10	Đại hội thảo luận & Biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội
11.	Giải lao - Tiệc trà – Ban Kiểm phiếu làm việc
12.	Thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội.
13.	Bế mạc Đại hội.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

PHẦN I

QUY CHẾ LÀM VIỆC
THỂ LỆ BIỂU QUYẾT

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 4 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /QC-HĐQT	*Đà Nẵng, ngày tháng 4 năm 2020*

QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ THỂ LỆ BIỂU QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng.

Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội, thể lệ biểu quyết.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng, người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a/ Cổ đông, người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Giấy Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu;

- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b/ Đăng ký tham dự Đại hội:

Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu Đại hội, một thẻ biểu quyết chung và một phiếu biểu quyết gồm 4 nội dung chính biểu quyết tại Đại hội; trong đó:

- Thẻ biểu quyết chung (màu hồng):

Thẻ này dùng để thông qua các nội dung sau đây:

+ Biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội, Ban Kiểm phiếu;
+ Biểu quyết thông qua Quy chế làm việc và Thể lệ biểu quyết tại Đại hội;

+ Biểu quyết thông qua Chương trình làm việc của Đại hội;
+ Biên bản Nghị quyết Đại hội và một số vấn đề phát sinh ngay tại Đại hội.

Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ ***Thẻ biểu quyết (màu hồng)*** theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội để lấy ý kiến biểu quyết và đồng thời đánh dấu vào ô thích hợp trên ***Phiếu biểu quyết (màu trắng)***: ***"Tán thành"*** hoặc ***"Không tán thành"*** và ***"Không có ý kiến"*** đối với từng nội dung nêu trên, tương ứng mỗi nội dung được sự đồng ý tán thành từ 51% hoặc 65% số cổ phần được quyền biểu quyết tham dự đại hội thì nội dung đó được thông qua và tiếp tục lấy ý kiến cho nội dung "Không tán thành", "Không có ý kiến".

- Phiếu biểu quyết (màu trắng):

Phiếu này thể hiện các nội dung chính trong Đại hội, lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông và được cổ đông bỏ phiếu tại hòm phiếu sau khi kết thúc các nội dung đã biểu quyết thông qua để Ban kiểm phiếu thu hồi, tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản công bố trước khi bế mạc Đại hội.

Cổ đông biểu quyết bằng phiếu biểu quyết đối với các nội dung chính của Đại hội bằng cách đánh dấu chéo (X) vào ô ***tán thành*** hoặc ***không tán thành*** hoặc ***không có ý kiến*** của từng nội dung được nêu trong Phiếu biểu quyết sau khi đã được nghe báo cáo các nội dung cần biểu quyết (có trong tài liệu của cổ đông).

Phiếu biểu quyết không hợp lệ là phiếu biểu quyết không do Công ty phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin khác, phiếu biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn; hoặc cổ đông không ký tên vào phiếu biểu quyết. Phiếu biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông cụ thể là không đánh dấu (X) và ô ý kiến nào hoặc đánh dấu (X) từ 2 ý kiến trở lên đối với nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết nào thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.

Trong một phiếu biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.

c/ Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

d/ Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ toạ Đại hội, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lắp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban thư ký.

e/ Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

f/ Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

g/ Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông, người được ủy quyền phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

h/ Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Đoàn chủ tịch.

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội:

Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, nên Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty theo Điều 142 của Luật Doanh nghiệp.

Đoàn Chủ tịch gồm 03 người do HĐQT đề cử và được Đại Hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:

a/ Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; đúng quy định.

b/ Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.

c/ Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d/ Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

Điều 6. Ban Thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Ban Thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Ban tổ chức Đại hội đề cử và thành lập. Ban Thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm: kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt đến ngày 25/03/2020; phát tài liệu đại hội và các Thẻ biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Ban thư ký Đại hội.

Ban thư ký gồm 02 người, do HĐQT đề cử và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Ban thư ký có nhiệm vụ sau:

a/ Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.

b/ Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội, thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

c/ Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

d/ Nhận kết quả kiểm phiếu từ Ban kiểm phiếu gửi để ghi chép, lưu vào Biên bản và Nghị quyết, thông báo kết quả kiểm phiếu trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 8. Ban kiểm phiếu.

1. Ban Kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội gồm 07 người.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a/ Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự

b/ Chuẩn bị thùng phiếu, tiến hành thu phiếu, kiểm phiếu.

c/ Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký để lưu vào biên bản và công bố trước khi bế mạc Đại hội.

CHƯƠNG III
TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 25/03/2020.

Điều 10. Nội dung thảo luận.

- Báo cáo của Hội đồng quản trị và của Ban Điều hành về quản trị; tình hình SXKD của Công ty năm 2019 và phương hướng năm 2020;
- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch kiểm soát năm 2020;
- Các nội dung khác theo điều khiển của Đoàn Chủ tịch.

Điều 11. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp tán thành.

Điều 12. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội giao và lưu trữ tại Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.

3. Các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sẽ được thể hiện tóm tắt trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định của Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Tổ chức thực hiện.

1. Quy chế này gồm có **4 Chương 13 Điều** do Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng soạn thảo và thông qua lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành.

2. Các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng chịu trách nhiệm thi hành./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LÊ ĐỨC QUÝ

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

PHẦN II

CÁC BÁO CÁO THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 4 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/BC-HĐQT	*Đà Nẵng, ngày tháng 4 năm 2020*

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng (Điều lệ Công ty), Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của HĐQT năm 2019 như sau:

I. Đánh giá hoạt động của Công ty năm 2019:

1. Nhân sự:

- Hội đồng quản trị: Thành viên HĐQT Đại hội đồng cổ đông lần đầu năm 2016 đã bầu ra Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng gồm 05 thành viên đảm nhiệm vị trí tại Công ty như sau: Ông Nguyễn Trường Ảnh - Chủ tịch HĐQT; Ông Đặng Thanh Bình - Phó Chủ tịch HĐQT; các Ông Hồ Hương, Lê Đức Quý, Thái Văn Thành là thành viên.

Đến ngày 01/2/2020, đã miễn nhiệm Ông Nguyễn Trường Ảnh – Chủ tịch HĐQT nghỉ hưu theo chế độ và ngày 25/2/2020, Hội đồng quản trị đã đề cử bầu tạm thời Ông Lê Đức Quý, thành viên HĐQT là Chủ tịch HĐQT của Công ty.

- **Ban Kiểm soát**: Ban kiểm soát gồm có 3 thành viên như sau: Bà Nguyễn Thị Thu Hà -Trưởng ban kiểm soát, Bà Phạm Thị Quế Chi-Kiểm soát viên chuyên trách, Bà Võ Thị Hòa - Kiểm soát viên không chuyên trách.

- Ban điều hành: Ban điều hành gồm có 5 thành viên như sau: Ông Hồ Hương - Tổng giám đốc, Ông Lê Đức Quý - Ông Hồ Minh Nam-Phó Tổng giám đốc, Ông Trần Phước Thương – Phó Tổng giám đốc, Ông Phan Thịnh-Kế toán trưởng.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:

Công ty hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận trước thuế của kế hoạch sản xuất tài chính năm 2019, cụ thể như sau:

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Năm 2019		Tỷ lệ (%) so với TH 2018	Tỷ lệ (%) so với KH 2019
				Kế hoạch	Thực hiện		
1	Nước sản xuất	Triệu m^3	95,042	99,829	103,771	109,2	103,90
2	Nước ghi thu	Triệu m^3	81,669	86,570	88,678	108,6	102,40
3	Đồng hồ đặt mới	Cái	15.687	13.000	12.480	79,6	96,00
4	Tỷ lệ thất thoát	%	13,82	13,22	14,49	+ 0,67	+ 1,27
5	Giá trị xây lắp, TVTK,	Tr.đồng	49,86	85,50	35,531	71,3	41,6

	GS						
6	Doanh thu trước thuế	Tỷ đồng	499,587	529,424	547,136	109,5	103,30
	- Ngành nước	*Tỷ đồng*	*494,486*	*524,924*	*543,008*	*109,8*	*103,40*
	- Ngành xây lắp	*Tỷ đồng*	*5,101*	*4,50*	*4,129*	*80,9*	*91,80*
7	Các khoản nộp ngân sách	Tỷ đồng		112,00	143,39	131,34	128,00
8	Thu nhập bình quân	Tr.đồng		14,60	15,69	106,91	107,50

Lợi nhuận trước thuế 2019 đạt 204,876 tỷ đồng vượt kế hoạch 51% và vượt 26% so với năm cùng kỳ 2018.

3. Về hoạt động của HĐQT

a. Về công tác quản lý điều hành của HĐQT:

- HĐQT thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp lý có liên quan, Điều lệ Công ty đã được sửa đổi bổ sung đã được thông qua trong Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2018 ngày 17/4/2019 và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2019.
- HĐQT chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các công việc theo chức năng - nhiệm vụ đúng quy định và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị; Giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành; Chỉ đạo sát sao và giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành nhằm mang lại thuận tiện nhất cho khách hàng và hiệu quả kinh tế nhất cho Công ty; Giám sát chặt chẽ công tác quản lý, điều hành cũng như việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- HĐQT đã thực hiện tốt hoạt động giám sát công tác điều hành của Tổng giám đốc Công ty. Nhằm đảm bảo lợi ích của Nhà nước, cổ đông và người lao động, Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc Công ty, phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty giám sát các vấn đề:

+ Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 đề ra.

+ Thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng Quản trị đã ban hành về sản xuất kinh doanh và hoạt động của doanh nghiệp.

+ Hàng tháng, Tổng Giám đốc Công ty báo cáo các chỉ tiêu chính cho Hội đồng quản trị; đồng thời qua các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để Hội đồng quản trị xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu kinh tế tài chính…

+ Căn cứ Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và tình hình thực tế của Công ty, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp để xem xét và giải quyết kịp thời các công việc thuộc trách nhiệm của HĐQT và ban hành các Nghị quyết, Quyết định.

+ Công tác quản lý tài chính trong năm qua luôn được HĐQT chú trọng đúng mức. Công tác kiểm toán, kiểm soát chi tiêu tài chính trong hoạt động kinh doanh,

trong xây dựng cơ bản thường xuyên được tăng cường, công khai minh bạch tài chính đảm bảo theo quy định của pháp luật...

+ Công ty đã thực hiện tốt công tác công bố thông tin và quan hệ cổ đông theo quy định của pháp luật đối với Công ty đại chúng quy mô lớn.

• Các kết quả cụ thể như sau:

- HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động của các ban đã được thành lập và hoạt động tích cực, hỗ trợ tốt cho công ty gồm: Ban chuẩn bị dự án đầu tư; Ban chỉ đạo chống thất thu, Ban chỉ đạo thực hiện đề án không thu tiền nước bằng tiền mặt tại nhà khách hàng; Ban chỉ đạo chống thất thoát; Hội đồng lương; Đoàn công tác đến làm việc tại các Xí nghiệp để đánh giá hoạt động thực tế, quan tâm và hỗ trợ các vướng mắc và định biên sắp xếp lại lao động Công ty.
- Tháng 11/2019, để đáp ứng các yêu cầu công việc chuyên môn, HĐQT sáp nhập Ban KH và Ban KT thành Ban KH-KT, sáp nhập Tổ giám sát vào Ban kinh doanh-QHKH, điều chuyển nhiệm vụ theo dõi công nợ của Ban Kinh doanh-QHKH về các Xí nghiệp cấp nước, thành lập Ban TT- CĐ, thành lập bộ máy nhân sự cho NMN Hồ Hòa Trung, chủ trương thành lập Trung tâm Chăm sóc KH thuộc Ban KD và QHKH đưa vào hoạt động tháng 1/2020;
- Nhìn chung, tất cả các XNCN và XNSXN và các Ban của Công ty đã có hoạt động hiệu quả, đảm nhận tốt công tác chuyên môn, hỗ trợ tích cực cho hoạt động của HĐQT đạt được nhiều mục tiêu quan trọng như: Trong năm 2019, tỷ lệ phát triển khách hàng tiếp tục phát triển, nhu cầu sử dụng nước tăng tại các khu dân cư, khu đô thị mới hình thành. Trong đó nổi trội tại các Quận Cẩm Lệ, Quận Liên Chiểu, số liệu cho thấy tổng số đồng hồ lắp đặt mới trên toàn thành phố là hơn **12.480** đồng hồ, nâng tổng số đồng hồ khách hàng sử dụng nước công ty đang phục vụ gần **295.280** đồng hồ, với tổng công suất cung cấp nước bình quân là **284.305 m3/ ngày đêm**, phục vụ cho hơn 1 triệu dân thành phố Đà Nẵng.
- Năm 2019, Tỷ lệ thất thu giảm đáng kể nhưng tỷ lệ thất thoát đã có chiều hướng tăng**, tăng 0,67 %** so với thực hiện năm 2018 và tăng **1,27%** so với kế hoạch 2019. Do đó, năm 2020, HĐQT sẽ tăng cường nhiều biện pháp cải tạo đường ống truyền dẫn và cải tạo đồng hồ, ứng dụng công nghệ quản lý nước thông minh, khuyến khích các XNCN, XN SXN nghiên cứu thêm các giải pháp hữu ích nhằm góp phần giảm tỷ lệ thất thoát của kế hoạch năm 2020.

Năm 2019, Dawaco được xếp hạng 713 trong Top 1000 Doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (Theo thống kê của Tổng Cục thuế công bố ngày 18/10/2019).

II. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành

- Thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2019 (ngày 17/4/2019) của Công ty Cổ phần cấp nước Đà Nẵng, HĐQT luôn theo sát và chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đúng kế hoạch đã được đại hội thông qua.
- Nhìn chung, trong năm 2019, Ban điều hành đã luôn bám sát nhiệm vụ kế hoạch, triển khai các giải pháp sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty.

- Ban điều hành đã chủ động tham mưu và đề xuất kịp thời các vấn đề quan trọng để HĐQT Công ty quyết định.
- Các thành viên Ban điều hành đã có sự phối hợp tốt trong việc giải quyết các công việc của Công ty.
- Trong năm 2019, Ban điều hành đã có sự phối hợp thực hiện các dự án trọng điểm của Công ty góp phần hoàn thành mục tiêu về chống thất thu như thường xuyên rà soát lại định mức và áp giá theo đúng mục đích sử dụng đảm bảo sự công bằng giữa các hộ sử dụng nước và tăng doanh thu trong năm qua.
- Bên cạnh những kết quả đạt được, trong năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn một số hạn chế như sau: tình huống nhiễm mặn thường xuyên do các điều kiện khách quan của diễn biến khí hậu nước biển dâng cao, sự thiếu hụt nguồn nước tại các thủy điện ở thượng nguồn Vu Gia – Thu Bồn đã dẫn đến nguồn nước thô tại cửa thu NMN Cầu Đỏ nhiễm mặn thường xuyên vào các thời điểm của các tháng 5, 7 của năm 2019 đã ảnh hưởng đến việc cấp nước còn thiếu và yếu cho các Quận Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn, Liên Chiểu, Cẩm Lệ ảnh hưởng không nhỏ đến hình ảnh của Công ty và ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân và hoạt động sản xuất của doanh nghiệp.

III. Định hướng kế hoạch năm 2020

- Nhu cầu sử dụng nước máy thành phố năm 2020 dự kiến tăng từ 5 ÷ 7% so với năm 2019. Trong khi đó thời tiết năm 2020 dự báo diễn biến phức tạp, lượng mưa ít cùng với việc các công trình thủy lợi, thủy điện đầu nguồn tích nước sẽ ảnh hưởng lớn đến việc khai thác nước nguồn của Công ty.
- Phát huy những kết quả đã đạt được của năm 2019, tiếp tục thực hiện các giải pháp trong điều hành hoạt động sản xuất - kinh doanh, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 mà Hội đồng quản trị giao khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, bảo đảm cấp nước an toàn, đảm bảo an ninh nguồn nước, các giải pháp cần tập trung chỉ đạo thực hiện là:

1. **Về tăng công suất nguồn nước cấp cho thành phố:**

- Hiên nay, tổng công suất thiết kế các nhà máy là 286.000m3/ngày, chuẩn bị khởi công dự án Nâng công suất NMN Cầu Đỏ phân kỳ 2 thêm 60.000 m3/ngày nâng tổng công suất thiết kế các nhà máy lên 346.000 m3/ngày.
- Bảo dưỡng định kỳ theo kế hoạch đối với các máy bơm, thiết bị điện tử và các công trình xử lý nước tại tất cả các nhà máy sản xuất nước.
- Rà soát, ban hành lại quy trình vận hành các máy móc thiết bị phù hợp thực tiễn sản xuất và nhu cầu sử dụng nước của thành phố.
- Đối với công tác chủ động ứng phó phòng mặn: mạnh dạn đề xuất xây dựng một công trình đập tạm ngăn mặn cách hạ lưu nhà máy nước cầu Đỏ 200m và vẫn đảm bảo điều kiện về địa hình, địa chất thuận lợi. Ưu thế của giải pháp này là có thể ngăn mặn một cách chủ động không cần đến sự can thiệp từ phía thượng nguồn...Chuẩn bị các phương án, kịch bản khác nhau cho việc cấp nước an toàn, thường xuyên trao đổi, phối hợp với thủy điện trên thượng nguồn có kế hoạch điều tiết xả nước hợp lý.

2. Về công tác chống thất thu:

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc áp giá nước tại các Xí nghiệp cấp nước, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng trong toàn Công ty. Ban KD & QHKH tiếp tục duy trì và phát huy vai trò của Tổ Giám sát tiêu thụ nước một cách hiệu quả.

3. Về công tác chống thất thoát nước:

- Thực hiện thay thế đồng hồ của các hộ dân cư sử dụng lâu năm, không còn chính xác bằng các đồng hồ cấp C.
- Thay thế triệt để các tuyến ống cũ chất lượng kém, các ông sắt tráng kẽm bằng ống HDPE.
- Đầu tư trang thiết bị phòng chống thất thoát; tăng cường trách nhiệm đối với công tác trực sửa chữa, đảm bảo phát hiện nhanh chóng và sửa chữa kịp thời các điểm ống bể.
- Tiếp tục phấn đấu đạt tỷ lệ thất thoát nước ở mức thấp hơn 14%.
- Nghiên cứu các giải pháp quản lý nước thông minh để có kế hoạch đầu tư lâu dài và đồng bộ.

4. Về điều hành quản lý sản xuất

- Tập trung chỉ đạo để hoàn thành dự án nâng công suất Nhà máy nước Cầu Đỏ giai đoạn 2 thêm 60.000 m3/ngày.
- Tăng cường nghiên cứu áp dụng các giải pháp kỹ thuật tiên tiến, hiện đại, công nghệ thông tin vào sản xuất và quản lý.
- Quản lý vận hành tốt các nhà máy: Duy tu, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị. Điều hòa lưu lượng, áp lực giữa các nhà máy khi đưa nước ra mạng lưới, tiết kiệm tối đa điện năng và hóa chất xử lý.
- Thay thế các máy bơm và các thiết bị điện trong các nhà máy nước có công suất tiêu thụ điện và hao hụt điện lớn bằng máy bơm hiệu suất tốt, ít hao tổn điện năng, giảm chi phí vận hành. Triển khai cải tạo mạng lưới đường ống cho phù hợp với nhu cầu sử dụng nước.
- Tiếp tục hoàn thiện và ban hành các quy chế quản lý khoa học và hiệu quả. Nâng cao ý thức kỷ luật kỷ cương lao động, thực hiện tốt các quy định, quy chế của Công ty. Tăng cường công tác quản lý, sắp xếp lại lao động cho phù hợp, chú trọng công tác đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, huấn luyện, rèn luyện để xây dựng đội ngũ CBCNV có chất lượng cao, có tác phong công nghiệp.
- Thực hiện tốt các quy định về khai thác và xả thải, các biện pháp bảo vệ môi trường theo Luật tài nguyên nước.
- Thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn; đảm bảo chất lượng nước theo quy chuẩn Việt Nam QCVN01: 2009/BYT của Bộ Y tế.
- Tăng cường công tác an ninh nguồn nước, hoàn thành việc đăng ký công nhận đạt chuẩn cho "Trung tâm phân tích kiểm nghiệm và áp dụng hệ thống quản lý phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017", là một trong những trung tâm đầu tiên của KV Miền Trung và Tây Nguyên.
- Tăng cường trao đổi hợp tác quốc tế để cải tiến hiệu suất sử dụng máy bơm năng suất cao như dự án JCM của Nhật Bản và dự án Đối tác vận hành hệ thống cấp nước giữa Dawaco và Manila Water Asia Pacific, Philippines cho các lĩnh vực gồm

Giảm thất thoát nước tại 02 vùng ở Hải Châu; (2) Quản lý tài sản tại Nhà máy nước Cầu Đỏ; (3) Phát triển nguồn nhân lực và (4) Dịch vụ khách hàng.

5. Về triển khai thực hiện các dự án trọng điểm:

- Tiếp tục thi công phát triển mạng lưới 4 tuyến ống chính phục vụ cho khu vực Sơn Trà và Ngũ Hành Sơn gồm tuyến ống D600 Hồ Xuân Hương, tuyến ống ven biển D500-400 nối Hồ Xuân Hương đến Nguyễn Phan Vinh, tuyến ống ven biển D400 nối Hồ Xuân Hương đến Võ Quý Huân.

- Tập trung đẩy nhanh công tác đầu tư Dự án nâng công suất NMN Cầu Đỏ phân kỳ 2 thêm 60.000 m3/ngày, nâng tổng công suất NMN Cầu Đỏ lên 330.000m3/ngày nhằm đảm bảo sau khi hoàn thành phân kỳ 2 này, Dawaco thật sự chủ động và đảm bảo cấp nước ổn định cho những năm đến.

- Tập trung triển khai nâng công suất Trạm bơm An Trạch và đầu tư tuyến ống từ Trạm bơm An Trạch về NMN Cầu Đỏ góp phần chủ động ứng phó phòng mặn để cấp nước ổn định và an toàn cho toàn thành phố.

- Chuẩn bị đầu tư tuyến ống đường Thăng Long, tuyến ống đấu nối với NMN Hòa Liên góp phần cấp nước ổn định cho khu vực phía Tây thành phố.

6. Về công tác quản trị tài chính:

- Công tác quản lý tài chính thường xuyên được Hội đồng quản trị chú trọng. Công tác kiểm toán, kiểm soát chi tiêu tài chính trong hoạt động kinh doanh, trong xây dựng cơ bản được tăng cường, công khai minh bạch tài chính đảm bảo theo quy định của pháp luật...

- Thực hiện tốt công tác công bố thông tin và quan hệ cổ đông theo quy định của pháp luật.

7. Về công tác quản trị nhân sự:

- Chú trọng xây dựng, sắp xếp bộ máy nhân sự theo hướng chuyên môn hóa, chuẩn bị nguồn nhân lực quản lý phục vụ cho quy mô ngày càng phát triển lớn mạnh để có một tập thể vững mạnh; nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí. Đồng thời, ban hành nhiều chính sách hỗ trợ đối với lực lượng lao động dôi dư.

- Sớm hoàn thành Quy chế tiền lương theo định hướng chi trả lương hằng tháng từ 80% - 85%, giữ lại 15%-20% chi bổ sung cho các ngày lễ tết trong đó có xem xét chỉ tiêu thi đua, mức độ hoàn thành công việc trong năm và người lao động được bố trí, phân công công việc phù hợp với nhu cầu của Công ty và trình độ, năng lực chuyên môn của từng người lao động.

- Chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo nhằm nâng cao các kỹ năng mềm và trình độ giúp người lao động tiếp thu kiến thức mới từ đó nâng cao năng suất lao động. Ngoài ra còn chú trọng đãi ngộ, thu hút nhân tài đối với nhân sự có chuyên môn cao, đáp ứng vượt mức yêu cầu chuyên môn của công việc được giao.

8. Về công tác truyền thông, chăm sóc khách hàng và các hoạt động cộng đồng:

- Chú trọng đến công tác truyền thông, tương tác với khách hàng nhiều hơn, tuyên truyền, quảng bá và cập nhật kịp thời các hoạt động đầu tư, sản xuất, các nỗ lực

làm việc ứng phó các sự cố trong các giai đoạn khủng hoảng nước nhiễm mặn, tuyên truyền tiết kiệm nước .. để góp phần định hướng xây dựng hình ảnh một Dawaco tốt hơn, thân thiện, phục vụ, chăm sóc KH chuyên nghiệp trong mắt người dân, doanh nghiệp góp phần tránh những phản ánh tiêu cực không đáng có gây bất lợi cho hình ảnh Công ty.

- Đưa vào hoạt động Tổng đài dịch vụ chăm sóc khách hàng qua điện thoại (Call Center) để hỗ trợ kịp thời các vướng mắc của khách hàng một cách chuyên nghiệp và kịp thời vào đầu năm 2020.

Duy trì hoạt động hỗ trợ cộng đồng hỗ trợ, giúp đỡ các tổ chức từ thiện, phụng dưỡng 3 mẹ VNAH, đã trao tặng gần 1 tỷ đồng tương đương 2000 xuất quà Tết cho các hộ nghèo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam.

IV. Báo cáo tình hình quản trị Công ty:

1. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-ĐHĐCĐ	17/4/2019	1. Báo cáo Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2019. 2. Báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2019. 3. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019. 4. Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán. *(TT số 01/TT-HĐQT ngày 17/4/2019).* 5. Thông qua Tờ trình trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018 và kế hoạch trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận năm 2019. *(TT số 02/TT-HĐQT ngày 17/4/2019).* Thông qua Tờ trình báo cáo quỹ lương và thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2018 và kế hoạch quỹ lương và thù lao năm 2019. *(TT số 03/TT-HĐQT ngày 17/4/2019).* 7. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019. *(TT số 04/TT/BKS ngày 17/4/2019).* 8. Thông qua Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty. *(TT số 05/TT-HĐQT ngày 17/4/2019)*

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

2.1. Về các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2019:

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã thực hiện 21 (hai mươi mốt) cuộc họp Hội đồng quản trị. Tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị đều có sự tham dự của Ban Kiểm soát với tư cách quan sát viên.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Trường Ảnh	Chủ tịch HĐQT	21/21	100%	-
2	Ông Đặng Thanh Bình	Phó Chủ tịch HĐQT	21/21	100%	-
3	Ông Hồ Hương	Thành viên HĐQT/ Tổng giám đốc	21/21	100%	
4	Ông Lê Đức Quý	Thành viên HĐQT	21/21	100%	
5	Ông Thái Văn Thành	Thành viên HĐQT	19/21	90%	Đi công tác
6	Ban kiểm soát		21/21	100%	

2.2. Về hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc (TGĐ):

- HĐQT giám sát và có ý kiến về các hoạt động của Công ty thông qua báo cáo của TGĐ và các đơn vị trực thuộc để HĐQT thông qua.
- TGĐ, Ban điều hành đề xuất các phương án sản xuất kinh doanh trình HĐQT thông qua trước khi thực hiện.
- HĐQT giám sát và có ý kiến chỉ đạo TGĐ, Ban điều hành thực hiện các phương án đã đề xuất.
- HĐQT ngheTGĐ, Ban điều hành báo cáo kết quả thực hiện.

2.3. Về hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:

- Theo quy định của Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng thì Hội đồng quản trị cần thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị. Hiện nay, hoạt động quản lý và điều hành của Ban điều hành khá hiệu quả, đảm bảo các nhiệm vụ được HĐQT chỉ đạo thực hiện tốt, các thành viên của Ban điều hành là một trong các thành viên của các Ban chỉ đạo chống thất thu, thất thoát, Ban cố vấn...do đó, HĐQT chưa thành lập tiểu ban HĐQT.

3. Các Nghị quyết, Quyết định:

Trong năm 2019, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định về những vấn đề cụ thể như sau:

3.1. Nghị quyết: Tổng cộng 10 Nghị quyết

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	21/01/2019	Mua xe 16 chỗ
2	02/ NQ-HĐQT	11/03/2019	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
3	03/NQ-HĐQT	22/03/2019	Mua xe 7 chỗ
4	04/NQ-HĐQT	22/03/2019	Thanh lý xe ô tô tải 7 chỗ, 12 chỗ
5	05/NQ-HĐQT	24/06/2019	Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập
6	06/NQ-HĐQT	07/09/2019	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2019
7	07/NQ-HĐQT	07/09/2019	Thông qua vay vốn tuyến ống Siphon phòng mặn
8	08/NQ-HĐQT	07/09/2019	Thông qua vay vốn, tăng cường lưu lượng và áp lực cho khu vực Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn
9	09/NQ-HĐQT	09/11/2019	Thông qua quy chế CBTT
10	10/NQ-HĐQT	21/11/2019	Thông qua chủ trương đầu tư tuyến ống An Trạch II

3.2. Quyết định: Tổng cộng 14 Quyết định*:*

STT	Số QĐ	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ-HĐQT	24/01/2019	Thành lập Cty TNHH MTV XL CTN ĐN
2	02/QĐ-HĐQT	24/01/2019	Bổ nhiệm và cử người đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Công ty CP Cấp nước ĐN tại Công ty TNHH MTV Xây lắp CTN ĐN
3	03/QĐ-HĐQT	11/3/2019	Bổ nhiệm Kiểm soát viên
4	04/QĐ-HĐQT	26/3/2019	QĐ của chủ sở hữu Công ty TNHH MTV XL CTN ĐN
5	4b/QĐ-HĐQT	29/3/2019	Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
6	05/QĐ-HĐQT	05/4/2019	Giải thể chi nhánh cửa hàng vật tư
7	06/QĐ-HĐQT	18/3/2019	Về việc góp vốn vào Công ty TNHH MTV XL CTN ĐN
8	07/QĐ-HĐQT	08/7/2019	Thành lập đoàn công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc
9	08/QĐ-HĐQT	30/9/2019	Thành lập Ban Kế hoạch-Kỹ thuật
10	09/QĐ-HĐQT	30/9/2019	Sáp nhập Tổ giám sát vào Ban kinh doanh-QHKH
11	10/QĐ-HĐQT	30/9/2019	Điều chuyển một phần nhiệm vụ của Ban Kinh doanh-QHKH về các Xí nghiệp cấp nước
12	11/QĐ-HĐQT	14/10/2019	Giao nhiệm vụ quản lý vận hành Cụm xử lý 60.000m^3 tại NMN Cầu Đỏ cho XN SXN
13	12/QĐ-HĐQT	30/10/2019	Thành lập Ban Truyền thông-Cổ đông
14	13/QĐ-HĐQT	14/11/2019	Giao nhiệm vụ quản lý vận hành NMN Hồ Hòa Trung cho XN SXN

Nhìn chung, các thành viên HĐQT đã tham dự cơ bản đầy đủ các buổi họp, có những ý kiến đóng góp tích cực, sát thực tiễn và đồng thuận cao theo thẩm quyền với định hướng vì mục tiêu chung xây dựng, phát triển Công ty đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao, hạn chế các rủi ro, sai sót, bảo toàn được vốn chủ sở hữu và có lợi nhuận tăng trưởng hàng năm.

Về thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/9/2019 của Hội đồng quản trị, Công ty đã phân phối lợi nhuận và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2019 cho cổ đông là 9% đúng thời hạn và chi chế độ thù lao cho HĐQT và Ban điều hành theo nội dung đã được thông qua trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ động năm 2019.

4. Ban kiểm soát:

4.1 Thông tin về Ban Kiểm soát (BKS):

Số TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Thị Thu Hà	Trưởng BKS		100%	
2	Phạm Thị Quế Chi	Thành viên BKS		100%	
3	Võ Thị Hòa	Thành viên BKS không chuyên trách		100%	

4.2 Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông:

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban. Tham gia ý kiến với những nội dung về công tác sản xuất kinh doanh như: quản lý vật tư hàng tồn kho, đẩy nhanh quyết toán các công trình XDCB, xây dựng phương án trả lương cho người lao động...
- Giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản suất kinh doanh của Ban TGĐ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.
- Ban Kiểm soát đã kiểm tra các văn bản nội bộ của HĐQT, Ban TGĐ ban hành trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội Cổ đông.
- BKS đã thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán AAC là đơn vị được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các công ty niêm yết.

4.3. Sự phối hợp giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- BKS thường xuyên trao đổi HĐQT, Ban điều hành và các Giám đốc, Phó Giám đốc ban trong Công ty để đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực trong việc thực hiện các nhiệm vụ SXKD của Công ty nhằm đạt các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua.

- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo quy định của Luật Chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

5. Đào tạo về quản trị công ty:

- Tháng 8/2019, thành viên HĐQT, Thư ký HĐQT, Thành viên BKS có tham dự khóa đào tạo về nghiệp vụ chứng khoán tại Hà Nội.
- Tháng 11/ 2019, các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Ban điều hành, tham gia khóa đào tạo về Khóa đào tạo quản trị nhân sự ...tại Đà Nẵng.

6. Thay đổi danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán: (Không có)

7. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

7.1 Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

7.2 Giao dịch cổ phiếu: Không có

7.2 Các giao dịch khác (các giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty): Không có

7.4 Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá tình hình hoạt động và quản trị Công ty năm 2019 và định hướng nhiệm vụ năm 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu Thư ký HĐQT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LÊ ĐỨC QUÝ

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-CTCN	*Đà Nẵng, ngày 15 tháng 4 năm 2020*

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

Sau một năm phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, hôm nay Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 để tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm 2019, thông qua mục tiêu, nhiệm vụ và biện pháp thực hiện kế hoạch năm 2020.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, tôi xin gởi lời cảm ơn chân thành tới tất cả CBCNV Công ty đã có nhiều đóng góp cho sự phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm qua.

Phần 1
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2019

I. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN CHỦ YẾU:

*** Về thuận lợi:**

1. Các hoạt động của Công ty đã có nề nếp được xây dựng và duy trì từ nhiều năm trước. Khi triển khai nhiệm vụ năm 2019, dưới sự giám sát chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty, các đơn vị trong Công ty tiếp tục phát huy và từng bước có sự đổi mới nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, công tác sản xuất, nâng cao năng suất lao động;

2. Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, sự hỗ trợ nhiệt tình của các cơ quan ban ngành trong thành phố đã tạo nhiều điều kiện cho Công ty thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2019;

3. Đội ngũ CBCNV Công ty về cơ bản đáp ứng yêu cầu công việc, khắc phục những khó khăn, từng bước thực hiện hoàn thành kế hoạch đề ra;

4. Việc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của một số Ban chuyên môn đã tạo được sự thuận lợi và tính chủ động trong triển khai các nhiệm vụ;

5. Các Công ty, Xí nghiệp trực thuộc đều có sự nỗ lực cố gắng lớn trong thực hiện nhiệm vụ được giao;

6. Các dự án đầu tư được đưa vào sử dụng đã phát huy được hiệu quả, góp phần đáp ứng nhu cầu và đảm bảo cung cấp nước cho thành phố.

*** Về khó khăn:**

1. Việc phát triển nóng các khách sạn, nhà hàng cũng như sự tăng dân số cơ học đã làm cho việc cung cấp nước gặp khó khăn trong mùa hè, trong các kỳ lễ hội;

2. Thủ tục đầu tư xây dựng hiện hành theo quy định dẫn đến tiến độ thực hiện chậm, không kịp thời đáp ứng yêu cầu phát triển cấp nước của thành phố;

3. Việc xin cấp phép cải tạo các tuyến thép nằm dưới vỉa hè, qua đường nhằm giảm thất thoát, tăng chất lượng nước mất nhiều thời gian dẫn đến một số công trình trong kế hoạch 2019 không thực hiện được;

4. Giá cả vật tư hàng hóa trên thị trường luôn biến động tăng, trong khi đó phương án tăng giá nước chưa được phê duyệt nên ảnh hưởng đến nguồn vốn đầu tư của Công ty;

5. Do ảnh hưởng thời tiết năm 2019 có lượng mưa ít, tình hình nhiễm mặn liên tục, gay gắt và kéo dài dẫn đến tình trạng thiếu nước nghiêm trọng nhiều ngày tại một số khu vực. Một số trạm cấp nước cuối nguồn phải dừng hoạt động do hạn hán, khô kiệt không có nguồn nước về;

6. Mạng lưới đường ống tại một số khu vực còn bất cập, chưa đảm bảo tính chuyển dẫn và phân phối nên rất khó khăn trong việc điều tiết mạng lưới khi cần thiết. Một bộ phận mạng lưới cũ, xuống cấp vẫn chưa được cải tạo thay thế đã làm cho chất lượng nước thiếu tính ổn định và gây thất thoát nước;

7. Tính chủ động, sáng tạo, quyết liệt tại một số bộ phận trong các đơn vị vẫn chưa được chú trọng, vẫn còn tính chây ỳ nên hiệu quả công việc còn thấp;

8. Khả năng tiếp cận về công nghệ, đặc biệt là lĩnh vực CNTT vẫn còn chậm so với yêu cầu dẫn đến công tác quản trị, quản lý còn nhiều thủ công.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH 2019:

1. Thực hiện mục tiêu sản xuất kinh doanh:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019			So với Thực hiện 2018
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % so với KH	
1	Nước sản xuất	Triệu m^3	99,829	103,771	103,9%	109,2%
2	Nước ghi thu	Triệu m^3	86,570	88,678	102,4%	108,6%
3	Đồng hồ đặt mới	Cái	13.000	12.480	96%	79,6%
4	Doanh thu ngành nước	Tỷ đồng	524,924	543,008	103,4%	109,8%
5	Các khoản nộp ngân sách	Tỷ đồng	112	140,34	125,3%	131,34%
6	Thu nhập bình quân /người/tháng	Triệu đồng	14,6	15,69	107,4%	106,91%

2. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019:

Trong năm 2019, Dawaco đã hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng dự án Nâng công suất nhà máy nước Cầu Đỏ thêm 60.000m^3/ngày và dự án nhà máy nước hồ Hòa Trung công suất 10.000m^3/ngày: Hoàn thành tuyến ống D500 từ NMN hồ Hòa Trung đến khu đô thị Golden Hill (6,5km); Hoàn thành tuyến ống Diuke D1200 HDPE qua

sông Cầu Đỏ, tuyến Diuke D900 HDPE qua Sông Hàn, tuyến ống D800 DI đường số 2 khu công nghiệp Hòa Khánh; Tuyến ống D315, D225 HDPE qua cầu Nam Ô. Việc hoàn thành đưa các dự án, các công trình này vào khai thác góp phần đáp ứng đủ nhu cầu của khách hàng và nhân dân thành phố tại thời điểm hiện tại và trong năm 2020. Đồng thời giải quyết được tình trạng nguồn nước bị thiếu và yếu tại khu vực cuối nguồn như Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn.

Trong năm 2019 Công ty đầu tư khoảng 49,9 tỷ đồng để phát triển và cải tạo các tuyến ống phân phối, lắp đặt đồng hồ điện từ, lắp đặt các tuyến ống truyền dẫn để tăng cường nước cho khu vực phía bắc quận Liên Chiểu. Trang bị mua sắm cải tạo, sửa chữa, thiết bị máy móc nhằm đảm bảo công tác cấp nước an toàn tại Nhà máy…

Trong đó:

- Đầu tư phát triển cải tạo mạng phân phối khoảng 16,83 tỷ đồng. Tổng chiều dài 48,817 km. Trong đó chiều dài phát triển mới 38,85 km, chiều dài cải tạo 9,967 km.

+ Khu vực Hải Châu lắp mới 0,98 km, cải tạo 1,42 km;

+ Khu vực Thanh Khê lắp mới 0,6 km, cải tạo 0,93 km;

+ Khu vực Liên Chiểu lắp mới 5,67 km, cải tạo 4,9 km;

+ Khu vực Cẩm Lệ lắp mới 2,23 km, cải tạo 0,75 km;

+ Khu vực Hòa Vang lắp mới 25 km, cải tạo 0,05 km;

+ Khu vực Sơn Trà lắp mới 1,34 km, cải tạo 1,37 km;

+ Khu vực Ngũ Hành Sơn lắp mới 2,996 km, cải tạo 0,55 km.

- Đầu tư lắp đặt đồng hồ điện từ cho các khu vực và tại nhà máy với tổng mức đầu tư 4,84 tỷ đồng.

- Đầu tư cho các tuyến ống truyền dẫn chính tại khu vực Liên Chiểu, Ngũ Hành Sơn: 13,7 tỷ đồng, với chiều dài 3,79 km.

- Đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, cải tạo thay thế thiết bị cũ, cải tạo sửa chữa các công trình để phục vụ cho việc sản xuất tại nhà máy nước Cầu Đỏ, Sân Bay 14,5 tỷ đồng.

3. Công tác quản lý:

3.1. Sản xuất nước:

Cơ bản duy trì ổn định sản xuất của các NMN Cầu Đỏ, Sân Bay, Sơn Trà, Hải Vân. Chất lượng nước tại nhà máy đạt tiêu chuẩn của Bộ Y Tế. Năm 2019 có 212 ngày mặn, độ mặn cao nhất là 5.109mg/l (ngày 2/7/2019). Tổng số giờ chạy bơm An Trạch (tính theo giờ chạy bơm cao nhất) là 3.463,75 giờ (tổng 6 bơm chạy 8.639,67 giờ).

Các chỉ tiêu điện năng, hóa chất nằm trong định mức. Tuy nhiên, trong năm có một số ngày chất lượng nước nguồn có thay đổi, làm giảm công suất nước xử lý tại Cầu Đỏ, Sân Bay.

3.2. Công tác giảm thất thoát, thất thu:

*** Công tác chống thất thoát:**

- Trong năm 2019 do tình trạng khô hạn kéo dài dẫn đến nguồn nước bị nhiễm mặn, lượng nước cấp vào mạng không đáp ưng nhu cầu của khách hàng, nhất là các khánh hàng nằm ở cuối nguồn, buộc Công ty phải sử dụng tăng công suất bơm nên áp lực trong mạng lưới cao dẫn đến tình trạng xì vỡ một số tuyến ống. Do vậy tỷ lệ thất thoát năm 2019 14,49% cao hơn so với kế hoạch 1,27% và cao hơn so với năm 2018 là 0,67%.

*** Công tác chống thất thu:**

- Ban chỉ đạo chống thất thu đã tăng cường kiểm soát việc áp giá, đôn đốc các Xí nghiệp Cấp nước tiến hành ký bổ sung phụ lục hợp đồng, điều chỉnh định mức theo đối tượng sử dụng. Giá nước bình quân toàn Công ty năm 2019 là: 6.126 đồng, cao hơn so với năm 2018 là 72 đồng.

3.3 Công tác thu nợ:

Trong năm 2019, sau khi đã thực hiện hoàn thành đề án thay đổi phương thức thu tiền, các Xí nghiệp Cấp nước và Ban Kinh doanh đã tập trung đẩy mạnh công tác nhắc nợ, đòi nợ, kết quả tỷ lệ tiền thu trong tháng năm 2019 so với tổng số phát hành đạt 87% cao hơn so với năm 2018 là 02% Tỷ lệ số lượng hóa đơn thu trong tháng so với phát hành đạt 83%, cao hơn 6,4% so với năm 2018.

3.4. Sắp xếp lại lao động:

- Nhằm kiện toàn bộ máy quản lý cho phù hợp với tình hình mới, giảm tối đa những bất cập, chồng chéo trong xử lý công việc, trong năm qua Ban Điều hành đã tiến hành sắp xếp, tách nhập một số đơn vị, bộ phận cho phù hợp như: thành lập Ban Cố vấn, Ban Truyền thông – Cổ đông; sáp nhập 02 đơn vị Ban Kỹ thuật - Điều độ và Ban Kế hoạch – Đầu tư thành Ban Kế hoạch – Kỹ thuật. Chuyển công việc và nhân sự đang làm công tác chấm nợ từ Ban Kinh doanh & QHKH về các Xí nghiệp Cấp nước…

- Bên cạnh đó, khi Cụm xử lý 60.000m^3/ngày đêm NMN Cầu Đỏ phân kỳ 1 và Nhà máy nước Hồ Hòa Trung hoàn thành, Ban Điều hành cũng đã tiến hành tuyển dụng, điều động và đào tạo nhân sự vận hành 02 nhà máy trên cơ sở tận dụng tối đa nguồn nhân lực từ Xí nghiệp Sản xuất nước và các đơn vị trực thuộc.

- Có thể nói, công tác quản lý lao động của Công ty đã đi vào nề nếp, năng suất lao động ngày càng tăng. Nếu tính theo sản lượng m3 nước ghi thu thì Công ty là một trong những đơn vị tiên phong trong việc sử dụng ít nhân lực nhất của ngành cấp nước.

4. Công tác tổ chức, bộ máy, lao động tiền lương:

- Về tổ chức bộ máy: Tổng số lao động Công ty đến 31/12/2019 kể cả lao động thời vụ là 531 người, trong đó có 220 lao động nữ, lao động có trình độ đại học và trên đại học là 217 người, chiếm 40,8%; trình độ cao đẳng, trung cấp là 157 người, chiếm 29,57%; công nhân kỹ thuật 157người, chiếm 29,57%.

Nhìn chung bộ máy quản lý điều hành của Công ty hoạt động hiệu quả, các đơn vị trực thuộc hoạt động tương đối ổn định, đáp ứng cơ bản yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Về tình hình đời sống, việc làm Công ty vẫn duy trì ổn định, thu nhập bình quân: 15,69 triệu đồng/người/tháng, cao hơn 6,91% so với năm 2018.

5. Về công tác thực hiện chế độ chính sách, chăm lo đời sống và tham gia các hoạt động xã hội:

- Công ty đã thực hiện tốt việc đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động, đặc biệt số lao động thời vụ lâu năm cũng đã được ký hợp đồng và đóng bảo hiểm xã hội. Đoàn kiểm tra của Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng cũng đã đánh giá tốt việc thực hiện các chế độ chính sách về pháp luật lao động và bảo hiểm xã hội của Công ty. Ngoài ra, Công ty còn mua bảo hiểm con người cho toàn thể CBCNV với mức 260.000đ/người/năm. Phối hợp với Công đoàn giải quyết trợ cấp khó khăn cho 511 lượt CBCNV hoặc người thân đau ốm với tổng số tiền là 304 triệu đồng từ quỹ phúc lợi.

- Tuyên truyền, giáo dục CBCNV chấp hành đúng các quy định về bảo đảm an toàn lao động, phòng chống cháy nổ. Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, đồng phục cho CBCNV Công ty trong năm 2019.

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe: trong năm đã tổ chức cho CBCNV khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV.

- Trong năm qua, lãnh đạo Công ty phối hợp với Công đoàn cơ sở tổ chức cho 65 CBCNV tham quan du lịch trong và ngoài nước với tổng kinh phí gần 600.000.000 đồng từ nguồn quỹ phúc lợi.

III. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT

- Về cơ bản Công ty đã hoàn thành được kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ chính đã đề ra từ đầu năm.

- Các dự án lớn như Dự án nâng công suất NMN Cầu Đỏ thêm 60.000m^3/ngày và Dự án xây dựng Nhà máy nước hồ Hòa Trung công suất 10.000m^3/ngày đã hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng góp phần tăng khả năng cấp nước cho thành phố.

- Tuyến ống Diuke qua Sông Hàn hoàn thành góp phần tăng lưu lượng nước cho khu vực Ngũ Hành Sơn và Sơn Trà.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo kịp thời, giải quyết nhanh các tình huống phát sinh trong sản xuất kinh doanh. Các đơn vị phòng ban và người lao động đã có cố gắng góp phần hoàn thành nhiệm vụ của Công ty giúp Công ty hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn một số hạn chế như sau:

- Một số ngày nắng nóng cao điểm lượng nước sản xuất không đủ đáp ứng nhu cầu của thành phố. Đặc biệt sự cố nước nguồn tại sông Cầu Đỏ nhiễm mặn kéo dài nhiều ngày đã ảnh hưởng đến cuộc sống của nhân dân thành phố.

- Các phần mềm quản lý khách hàng, quản lý sản xuất còn nhiều trở ngại ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Công ty.

Phần 2

MỤC TIÊU NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2020

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH :

Nhu cầu sử dụng nước máy thành phố năm 2020 dự kiến tăng trưởng thấp hơn so với năm 2019 do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 sẽ làm giảm mạnh các chỉ số phát triển của thành phố, ngoài ra thời tiết năm 2020 dự báo diễn biến phức tạp, lượng mưa ít cùng với việc xâm nhập mặn đến sớm và mức độ nhiễm mặn cao hơn nhiều so với các năm trước kết hợp với việc các công trình thủy điện đầu nguồn tích nước sẽ ảnh hưởng rất lớn đến việc khai thác nước nguồn. Các dự án phòng mặn như dự án cải tạo nâng công suất trạm bơm phòng mặn An Trạch lên 420.000m^3/ngày chưa thể hoàn thành trong năm 2020 và giải pháp đập tạm ngăn mặn trên sông Cầm Lệ chỉ giảm mức độ xâm nhập mặn nên tình trạng thiếu nước sẽ diễn ra vào những ngày cao điểm trong năm 2020, nhất là trong mùa hè và các ngày lễ lớn. Với nhưng nguyên nhân nêu trên Công ty dự kiến mức tăng trưởng năm 2020 từ 3÷5% so với năm 2019.

Công tác chăm sóc khách hàng đòi hỏi phải thay đổi phương thức quản lý trong toàn Công ty để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

II. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH 2020 :

1. Các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	So với thực hiện 2019 (%)
1	Nước sản xuất	triệu m^3	107,297	103,4%
2	Nước ghi thu	triệu m^3	93,112	105%
3	Tỷ lệ thất thoát	%	13,22	Giảm 1,27%
4	Gía trị xây lắp, TVTK, giám sát (không tính giá trị do Dawacon thực hiện)	Tỷ đồng	32,86	92,5%
5	*Doanh thu ngành nước*	*tỷ đồng*	*570,158*	*105%*
6	*Chỉ tiêu ký lại hợp đồng tiêu thụ nước*	*%*	*100%*	
7	Các khoản nộp ngân sách	tỷ đồng	121	86,21%
8	Thu nhập bình quân của người lao động	triệu đồng/ người/tháng	15,9	1,3%

2. Việc làm, tiền lương, đời sống, chính sách:

- Tiếp tục thực hiện Đề án tinh giản biên chế theo chủ trương của Hội đồng quản trị nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục duy trì ổn định việc làm, tiền lương và thu nhập cho người lao động với mức tăng từ 1-3% so với năm 2019.

- Rà soát sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy chế quản lý đầu tư, quy chế nội bộ trong Công ty và các quy chế khác…

- Tiếp tục duy trì truyền thống của Công ty trong việc tổ chức các hoạt động và các phong trào thi đua yêu nước.

3. Công tác đầu tư phát triển trọng tâm trong năm 2020:

- Tập trung hoàn thành các công trình trọng điểm: Tuyến ống D400 DI đường Võ Nguyên Giáp – Trường Sa (đoạn từ nút giao Hồ Xuân Hương đến nút giao với Võ Quý Huân, tuyến ống D500, D400DI đường Võ Nguyên Giáp – Hoàng Sa (đoạn từ nút giao Hồ Xuân Hương – Võ Nguyên Giáp đến đường Nguyễn Phan Vinh).

- Triển khai thi công tuyến ống D1200, D1000, D800 DI đường Thăng Long (Đoạn từ NMN Cầu Đỏ đến cầu Tuyên Sơn).

- Triển khai thi công tuyến ống D1200, D1000, D800 DI từ NMN Hòa Liên đến đường số 2 KCN Hòa Khánh.

- Hoàn tất công tác chuẩn bị đầu tư và triển khai thi công Dự án Nâng công suất NMN Cầu Đỏ từ 230.000m^3/ngày lên 290.000m^3/ngày (giai đoạn 2).

- Hoàn tất công tác chuẩn bị đầu tư và triển khai thi công dự án Nâng công suất trạm bơm nước thô An Trạch lên 420.000 m^3/ngày và tuyến ống nước thô D1200DI từ trạm bơm An Trạch về NMN Cầu Đỏ.

- Xây dựng Trung tâm điều khiển hệ thống SCADA để quản lý điều hành lưu lượng và áp lực, chế độ vận hành máy móc thiết bị tại các nhà máy và mạng lưới.

- Triển khai xây dựng hệ thống xử lý bùn tại NMN Sân Bay.

- Đầu xây dựng cải tạo, nâng tầng văn phòng làm việc Dawaco tại 57 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh.

- Đầu tư mua sắm mới và cải tạo các máy móc thiết tại nhà máy nước hiện có nhằm duy trì ổn định công suất cấp nước cho thành phố.

- Cải tạo các tuyến ống thép cũ qua đường và tại các khu dân.

- Hoàn thiện hệ thống tự động hóa tại Nhà máy nước Sân Bay.

4. Công tác quản lý khách hàng:

- Tiếp tục hoàn thiện quy trình quản lý khách hàng cho phù hợp, tạo sự thống nhất trong các Xí nghiệp Cấp nước.

- Triển khai và hoàn thành công tác ký lại hợp đồng dịch vụ cấp nước.

- Tăng cường quản lý nhân viên ghi chỉ số đồng hồ, nhân viên chăm sóc khách hàng, tránh trường hợp khiếu kiện vì ghi không kịp thời, ghi sót.

- Triển khai và vận hành hệ thống chăm sóc khách hàng Call Center.

- Xây dựng và áp dụng phần mềm đọc chỉ số đồng hồ trên Smartphone.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP, BIỆN PHÁP CHỦ YẾU:

1. Đối với công tác đảm bảo cấp nước ổn định, an toàn:

- Triển khai thi công xây dựng đập ngăn mặn tạm trên sông Cầu Đỏ và hoàn thành trong quý I/2020.

- Hoàn thành các dự án đầu tư phát triển trọng tâm trong năm 2020.

- Thực hiện tốt công tác bảo dưỡng định kỳ theo kế hoạch đối với các máy bơm, thiết bị điện tử và các công trình xử lý nước tại tất cả các nhà máy sản xuất nước nhằm duy trì ổn định vận hành sản xuất, chú trọng bảo dưỡng các thiết bị, van khóa trên mạng lưới, kiểm tra các tuyến ống nước thô, tuyến ống chuyển dẫn nước sạch chính đảm bảo vận hành cấp nước an toàn.

- Triển khai lắp đặt tự động hóa một số công việc tại các nhà máy nước.

- Các Xí nghiệp Cấp nước tập trung quyết liệt cho công tác chống thất thoát, phối hợp với các Ban của Công ty đưa ra các đề xuất, giải pháp chống thất thoát để giảm tỷ lệ thất thoát năm 2020 xuống thấp hơn so với năm 2019 từ 0,5-1,5%/năm, vận hành hợp lý các công trình xử lý và trạm bơm tăng áp.

- Tăng cường kiểm soát chất lượng nước tại từng công đoạn xử lý ở các nhà máy sản xuất nước và mạng lưới phân phối, đảm bảo chất lượng nước cấp tại vòi cho khách hàng đạt tiêu chuẩn vệ sinh.

- Đảm bảo áp lực nước cấp trong mạng lưới phân phối ổn định và hợp lý. Nâng cấp hệ thống giám sát mạng lưới SCADA hiện có để kịp thời điều tiết mạng lưới cũng như điều chỉnh chế độ vận hành các công trình xử lý nước, trạm bơm một cách hiệu quả.

- Cập nhật GIS phục vụ cho công tác quản lý mạng lưới cấp nước kết hợp quản lý khách hàng dùng nước. Rà soát, thay thế các đồng hồ cũ chạy không chính xác và thay thế các tuyến ống kém chất lượng.

2. Đối với công tác quản lý và chăm sóc khách hàng:

- Thường xuyên kiểm soát chất lượng dịch vụ, chú trọng công tác quan hệ khách hàng. Tăng cường kiểm soát từ khâu đọc chỉ số đồng hồ, nhập dữ liệu, áp giá nước, thu tiền.

- Giải quyết nhanh, kịp thời các khiếu nại, thắc mắc của khách hàng và phát huy tối đa hệ thống chăm sóc khách hàng Call Center nhằm kịp thời giải quyết các thắc mắc phàn nàn và đem lại sự hài lòng đối với khách hàng.

- Hoàn thành việc ký lại hợp đồng tiêu thụ nước theo kế hoạch Công ty giao và định kỳ thống kê nhân khẩu, hộ dùng nước theo quy định.

3. Đối với công tác quản trị và quản lý doanh nghiệp:

- Áp dụng các cơ chế, giải pháp đồng bộ trong điều hành và quản trị chi phí, quản lý vật tư, sử dụng máy móc thiết bị, nhân lực, tiền vốn, dịch vụ và các yếu tố đầu vào sản xuất.

- Xây dựng và có phương án xác định chỉ tiêu giá nước bình quân của từng Xí nghiệp cấp nước.

- Các Xí nghiệp cấp nước có phương án và kế hoạch giảm thất thoát; Chịu trách nhiệm về công nợ và tăng cường công tác thu nợ của khách hàng theo khu vực quản lý; Kiểm soát kỹ việc đọc chỉ số đồng hồ và hạn chế sai sót trong việc phát hành hoá đơn; Duy trì giá nước bình quân ở mức tối thiểu như hiện nay và có chủ động khuyến khích để tăng giá nước trong từng khu vực.

- Đẩy nhanh khả năng tiếp cận công nghệ trong quản lý và sản xuất. Trước mắt chú trọng phát triển CNTT trong một số lĩnh vực cần thiết.

- Ban Điều hành chỉ đạo chặt chẽ, quyết liệt, siết chặt kỷ luật kỷ cương. Mỗi CNCNV luôn chấp hành nghiêm chỉnh nội quy lao động, các quy định, quy chế của Công ty.

- Tăng cường công tác quản lý lao động, sắp xếp lại lao động cho phù hợp, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện, rèn luyện để xây dựng đội ngũ CBCNV có chất lượng cao, có tác phong công nghiệp.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức và công tác cán bộ quản lý các cấp, có kế hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ có chuyên môn và đạo đức tốt để đảm bảo tính kế thừa trong thời gian đến.

Trên đây là một số đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và biện pháp thực hiện kế hoạch năm 2020 kính trình Hội nghị xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn Quý vị đại biểu./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát ;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Các đơn vị trong Công ty;
- Lưu VT/Thư ký HĐQT.

HỒ HƯƠNG

CTY CP CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
BAN KIỂM SOÁT	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /CTCN-BKS	*Đà Nẵng, ngày tháng 04 năm 2020*

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Kính thưa: Quý vị Cổ đông Công ty Cổ phần cấp nước Đà Nẵng,

Thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ của Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước và các quy định Pháp luật hiện hành.

Thay mặt Ban Kiểm soát, tôi xin báo cáo tình hình hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng trong năm 2019 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019:

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tổ chức họp, trao đổi thông tin định kỳ và tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các qui định của pháp luật của Công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, cụ thể:

1. Xây dựng chương trình hoạt động kiểm tra, giám sát từng quý, 06 tháng và năm;

2. Tham gia rà soát, đánh giá, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Điều lệ, quy chế, quy định, quy trình quản lý... của Công ty.

3. Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành trong năm 2019;

4. Tổ chức thu thập thông tin, xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác giám sát, phân tích Báo cáo tài chính định kỳ, đảm bảo tính kịp thời và có chất lượng.

5. Thực hiện thẩm định, phân tích, đánh giá về tình hình, kết quả kinh doanh và công tác quản trị doanh nghiệp theo định kỳ.

6. Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát trực tiếp tại Công ty TNHH MTV Xây Lắp cấp thoát nước Đà Nẵng.

7. Giám sát việc triển khai và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành;

8. Tham gia ý kiến trong việc tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

9. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

10. Thẩm tra các báo cáo tài chính quý, 06 tháng và báo cáo năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính cũng như giám sát việc tuân thủ các qui định pháp luật, điều lệ, quy chế Công ty

11. Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ hàng quý (04 quý) và tuân thủ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY VÀ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2019

1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều cuộc họp để triển khai, thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung vào các mục tiêu, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật liên quan. Đã bám sát định hướng chiến lược và căn cứ vào tình hình thực tế đã đưa ra những quyết định, các chỉ đạo về quản trị một cách chính xác, kịp thời

- Hội đồng quản trị thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị đã phối hợp tốt cùng với Ban điều hành chỉ đạo, điều hành toàn diện mọi hoạt động của Công ty góp phần quan trọng vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

2. Về hoạt động quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc:

Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực trong việc chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị đến các thành viên trong Ban Tổng giám đốc, các phòng ban nghiệp vụ để thực hiện.

Việc điều hành sản xuất kinh doanh có những đổi mới, bám sát diễn biến tiến độ thực hiện kế hoạch của các đơn vị, thường xuyên cập nhật thông tin điều hành kinh doanh, rà soát, đánh giá mức độ phù hợp của các giải pháp đã đưa ra để điều chỉnh linh hoạt, bổ sung các giải pháp mới phù hợp hơn với từng thời điểm; Các kiến nghị của các đơn vị được xem xét, giải quyết kịp thời; Điều hành dòng tiền được chú trọng đã góp phần gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3. Về phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Các Phòng, Ban nghiệp vụ của Công ty đã cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết theo yêu cầu cho Ban kiểm soát để thực hiện chức năng, quyền hạn và nghĩa vụ của Ban kiểm soát. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban Điều hành nghiên cứu tiếp thu để triển khai thực hiện.

Ban kiểm soát luôn quan tâm, chú trọng sự phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các Phòng, Ban nghiệp vụ Công ty trong suốt quá trình tổ chức thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định hiện hành.

Ban kiểm soát thực hiện thông báo kịp thời cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác về Kế hoạch giám sát, phân công nhiệm vụ cho Kiểm soát viên và kết quả công tác giám sát đã thực hiện.

4. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty và qua việc thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính 6 tháng và Báo cáo tài chính năm của Công ty. Ban kiểm soát đánh giá như sau:

Ban kiểm soát chưa nhận thấy dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động quản trị kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành trong năm đã tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.

Các ý kiến đóng góp của Ban kiểm soát đều được tôn trọng và cân nhắc trong các quyết định của Hội đồng quản trị.

III. CÔNG TÁC KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Thực hiện chế độ kiểm toán:

Được sự ủy quyền của Đại Hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và Kế toán AAC là đơn vị kiểm toán độc lập tham gia kiểm toán Báo cáo tài chính 6 tháng và báo cáo tài chính năm 2019. Ban kiểm soát luôn duy trì kênh thông tin hiệu quả với kiểm toán độc lập để đảm bảo giám sát được chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính cũng như cập nhật kịp thời các kết quả kiểm toán báo cáo tài chính.

Ban kiểm soát đã thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và Báo cáo tài chính năm 2019 được soát xét, kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và Kế toán AAC (là đơn vị đã được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán).

Ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2019, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2019, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2019	THỰC HIỆN 2019	TH/KH (%)
1	Sản lượng nước ghi thu	m^3	86.570.000	88.678.755	102%
2	Doanh thu	đồng	529.859.000.000	547.585.951.279	103%
	- Ngành nước	đồng	*524.924.000.000*	*543.007.977.306*	*103%*
	- Ngành Xây lắp	đồng	*4.500.000.000*	*4.128.856.987*	*91%*
	- Ngành Vật tư	đồng	*400.000.000*	*416.261.532*	*104%*
	- Ngành nước đóng chai	đồng	*35.000.000*	*32.855.454*	*94%*
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	136.000.000.000	204.876.336.141	151%
4	Thuế TNDN hiện hành	đồng	27.200.000.000	42.970.424.248	158%
5	Thuế TNDN hoãn lại	đồng		180.379.877	
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	108.800.000.000	161.725.532.016	149%

Các chỉ tiêu về tài sản và nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 theo báo cáo tài chính, Ban kiểm soát tóm lược như sau:

Đơn vị tính : đồng

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2018	THỰC HIỆN 2019	So với TH 2018 (%)
I.	**Tổng tài sản**	**1.102.233.631.596**	**1.215.481.797.075**	**110%**
1	Tài sản ngắn hạn	655.011.121.708	626.479.596.975	96%
2	Tài sản dài hạn	447.222.509.888	589.002.200.100	132%
II.	**Tổng nguồn vốn**	**1.102.233.631.596**	**1.215.481.797.075**	**110%**
1	Nợ phải trả	434.557.418.066	492.499.871.936	113%
	- *Nợ ngắn hạn*	*176.182.048.999*	*171.586.640.191*	*97%*
	- *Nợ dài hạn*	*258.375.369.067*	*320.913.231.745*	*124%*
2	Vốn chủ sở hữu	667.676.213.530	722.981.925.139	108%
	- *Vốn góp của Chủ sở hữu*	*579.640.610.000*	*579.640.610.000*	*100%*
	- *Thặng dư vốn cổ phần*	*8.993.538.265*	*8.993.538.265*	*100%*
	- *Quỹ đầu tư phát triển*	-	20.332.152.122	
	- *Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối*	79.042.065.265	112.239.850.052	142%
	- *Nguồn kinh phí và quỹ khác*	-	1.775.774.700	

** Phân tích một số chỉ tiêu báo cáo tài chính tại 31/12/2019:*

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2018	NĂM 2019
I.	**Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn**		
1	Bố trí cơ cấu tài sản		
	- *Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản*	59,43%	51,54%
	- *Tài sản dài hạn/Tổng tài sản*	40,57%	48,46%
2	Bố trí cơ cấu nguồn vốn		
	- *Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn*	39,43%	40,52%
	- *Nguồn vốn Chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn*	60,57%	59,48%
II.	**Khả năng thanh toán**		
1	Khả năng thanh toán hiện hành	3,72 lần	3,65 lần
2	Khả năng thanh toán nhanh	3,17 lần	3,24 lần
III.	**Tỷ suất lợi nhuận**		
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	25,64%	29,53%
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	11,63%	13,31%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Nguồn vốn chủ sở hữu (ROE)	19,21%	22,37%

Qua việc phân tích các chỉ tiêu tại báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cho thấy tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần năm 2019 cao hơn năm 2018, phản ánh tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng phát triển; Chỉ số ROA thể hiện mức độ hiệu quả khi sử dụng tài sản của Công ty, ROA năm sau cao hơn năm trước thì khả năng sử dụng tài sản càng ngày càng hiệu quả. Chỉ số ROE ổn định và tăng trưởng hàng năm (22% năm 2019 so với 19% năm 2018) thể hiện được hiệu quả sử dụng vốn của Công ty. Nhìn chung tình hình tài chính của Công ty năm 2019 đạt mức tăng trưởng cao.

4. Việc thanh toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát:

- Công ty đã thực hiện trích tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành số tiền: 3.772.800.000 đồng (chuyên trách là 3.628.800.000 đồng; không chuyên trách là 144.000.000 đồng).

- Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát: 1.007.520.000 đồng (chuyên trách là 947.520.000 đồng; không chuyên trách: 60.000.000 đồng)

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

1. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết Đại hội cổ đông, các quy chế quản trị nội bộ của Hội đông quản trị.

2. Kiểm tra giám sát việc chi cổ tức cho cổ đông theo nghị quyết đại hội cổ đông; Kiểm tra, giám sát việc trích lập các quỹ theo Nghị quyết đại hội cổ đông và việc sử dụng các quỹ theo quy chế của công ty.

3. Giám sát việc thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán theo đúng quy định của Bộ tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

4. Thẩm định Báo cáo tài chính, kiểm tra, giám sát tình hình quản lý dòng tiền, phân phối lợi nhuận và quyết toán quỹ tiền lương.

5. Phối hợp trong việc xây dựng quy chế tiền lương và các chế độ khác liên quan đến người lao động.

6. Giám sát thực hiện chế độ quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng và các chế độ khác đối với người lao động nhằm thúc đẩy tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

7. Xem xét việc xây dựng các định mức, các biện pháp tiết giảm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

8. Giám sát việc xây dựng, giao và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh tại Công ty và Công ty con.

9. Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế điều hành sản xuất kinh doanh, cơ chế tài chính, hiệu quả sử dụng vốn… của Công ty và Công ty con.

10. Xem xét việc ký kết các hợp đồng kinh tế, việc triển khai các dự án đầu tư theo kế hoạch 2020 đã được Hội đồng quản trị thông qua.

11.Tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra và rà soát quy trình quản lý vật tư.

12. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện quản lý tài sản thuộc nguồn vốn của công ty, tài sản đi thuê của nhà nước (371 công trình theo Quyết định số 8450/QĐ-UBND) và tài sản thuộc nguồn vốn khác.

13. Giám sát công tác thu hồi công nợ, vốn, kiểm tra việc quản lý tài sản chuẩn bị kiểm kê.

14. Giám sát tình hình và kết quả tổ chức thực hiện các nội dung khác trong sản xuất kinh doanh và quản trị doanh nghiệp tại Công ty và Công ty con.

V. KIẾN NGHỊ

1. Tiếp tục rà soát, đánh giá, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định, quy trình quản lý…nội bộ phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước và thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Rà soát, đánh giá các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Theo đó có lộ trình và giải pháp đồng bộ, phù hợp để tổ chức thực hiện nhằm khắc phục các tồn tại, bất cập, tiếp tục hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3. Rà soát, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn của Công ty con để có các giải pháp kịp thời, phù hợp tăng cường giám sát, nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng vốn.

4. Về công tác nhân sự và lao động tiền lương:

- Tăng cường công tác quản lý để nâng cao năng suất lao động trên toàn Công ty: về chấp hành ý thức kỷ luật, tuân thủ nội quy lao động, bố trí phân công công việc phù hợp và hợp lý, nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động trong công việc…việc này đòi hỏi Ban Điều Hành phải giám sát, kiểm tra thường xuyên công tác nhân sự để nắm bắt và điều chỉnh kịp thời, phù hợp với yêu cầu phát triển chung của toàn Công ty.

- Xây dựng ban hành thang lương, mức thưởng, mức đóng BHXH, các chế độ khác… để người lao động được nhận thu nhập xứng đáng với thành quả, công sức mà họ đóng góp với Công ty, tạo động lực cho người lao động phát huy hết tiềm lực và trách nhiệm của mình.

5. Cần có chương trình phần mềm kế toán đồng bộ đối với các đơn vị trực thuộc.

6. Xây dựng qui trình thanh toán, lưu trữ hồ sơ chứng từ trên toàn Công ty và ngay tại Ban Tài chính Kế toán nhằm tránh tình trạng có quá nhiều nơi lưu trữ hồ sơ không cần thiết.

7. Về quản lý tài sản :

- Đề nghị sớm ban hành quy định mua sắm, quản lý tài sản, thiết bị máy móc.

- Ban hành quy trình thay thế, cải tạo tài sản là các đường ống dẫn truyền nhằm tránh thất thoát tài sản.

- Đồng bộ hóa GIS với các chương trình quản lý tài sản.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt về tình hình hoạt động năm 2019 và phương hướng năm 2020 của Ban Kiểm soát Công ty, kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

Thay mặt Ban kiểm soát tôi chân thành cám ơn Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các Phòng ban chức năng có liên quan cùng Quý cổ đông đã luôn tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Xin kính chúc các Quý cổ đông nhiều sức khỏe và thành đạt, chúc đại hội thành công./.

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Nguyễn Thị Thu Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

PHẦN III

CÁC TỜ TRÌNH THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 4 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /TTr-HĐQT	*Đà Nẵng, ngày tháng 4 năm 2020*

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

Báo cáo tài chính năm 2019 đã được công bố thông tin theo qui định, đồng thời đã được đăng tải trên website www.dawaco.com.vn của Công ty bao gồm:

1. Báo cáo của kiểm toán viên
2. Bảng cân đối kế toán ngày 31.12.2019
3. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2019
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
5. Thuyết minh báo cáo tài chính

Trong đó, một số chỉ tiêu cơ bản trên Báo cáo tài chính như sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Đến ngày 31 tháng 12 năm 2019

ĐVT: đồng

	Các chỉ tiêu	Mã số	31/12/2019	31/12/2018
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	626.479.596.975	655.011.121.708
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	11.935.899.789	56.700.700.837
II.	Đầu tư tài chính	120	543.727.662.898	502.416.622.590
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	26.250.873.394	54.141.547.571
IV.	Hàng tồn kho	140	26.640.162.388	37.582.838.960
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150	17.924.998.506	4.169.411.750
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	589.002.200.100	447.222.509.888
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210	-	-
II.	Tài sản cố định	220	451.519.836.050	345.902.212.390
III.	Bất động sản đầu tư	230	-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240	113.491.114.147	72.141.329.653
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250	-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	260	23.991.249.903	29.178.967.845
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**	**1.215.481.797.075**	**1.102.233.631.596**

	Nguồn vốn	Mã số	31/12/2019	31/12/2018
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300	492.499.871.936	434.557.418.066
I.	Nợ ngắn hạn	310	171.586.640.191	176.182.048.999
II.	Nợ dài hạn	330	320.913.231.745	258.375.369.067
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	722.981.925.139	667.676.213.530
I.	Vốn chủ sở hữu	410	721.206.150.439	667.676.213.530
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411	579.640.610.000	579.640.610.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412	8.993.538.265	8.993.538.265
3	Quỹ đầu tư phát triển	418	20.332.152.122	-
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	112.239.850.052	79.042.065.265
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	1.775.774.700	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**	**1.215.481.797.075**	**1.102.233.631.596**

KẾT QUẢ KINH DOANH
Năm 2019

ĐVT: đồng

	Chỉ tiêu	Mã số	Số tiền
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	547.585.951.279
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	547.585.951.279
4.	Giá vốn hàng bán	11	279.216.752.021
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cấp dịch vụ	20	268.369.199.258
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	31.074.204.666
7.	Chi phí tài chính	22	5.637.725.801
8.	Chi phí bán hàng	25	49.105.581.089
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	48.567.256.048
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	196.132.840.986
11.	Thu nhập khác	31	9.581.131.509
12.	Chi phí khác	32	837.636.354
13.	Lợi nhuận khác	40	8.743.495.155
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	204.876.336.141
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	42.970.424.248
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	180.379.877
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	161.725.532.016

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu TK HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LÊ ĐỨC QUÝ

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /TTr-HĐQT	*Đà Nẵng, ngày tháng 4 năm 2020*

TỜ TRÌNH

V/v: Trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch Phân phối lợi nhuận năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông về trích lập và sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế theo báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

1/Phân phối lợi nhuận năm 2019:

- Lợi nhuận phân phối:	164.407.504.952	đồng
Năm trước:	2.681.972.936	đồng
Năm nay:	161.725.532.016	đồng
* Phân phối như sau:		
Trích Quỹ đầu tư phát triển:	38.820.764.782	đồng
Trích Quỹ KT, phúc lợi:	10.800.000.000	đồng
Trích Quỹ thưởng Ban Quản lý, điều hành:	597.540.000	đồng
Chia cổ tức:	114.189.200.170	đồng
Tỷ lệ chia cổ tức:	19,7	%

2/Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020:

- Doanh thu:	574.058	triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	136.000	triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	106.080	triệu đồng
- Phân phối các quỹ:	24.930	triệu đồng
- Chia cổ tức:	81.150	triệu đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức:	14	%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu TK HĐQT, Ban TCKT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LÊ ĐỨC QUÝ

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TTr-HĐQT	*Đà Nẵng, ngày tháng 4 năm 2020*

TỜ TRÌNH

V/v: Báo cáo Quỹ lương và thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát cuối năm 2019 và kế hoạch quỹ lương và thù lao năm 2020

Kính gởi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo Quỹ lương và thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2019 và kế hoạch quỹ lương và thù lao năm 2020 như sau:

1/ Tình hình Quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

* Tổng tiền lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019:	3.086.880.000 đồng
Trong đó:	
- Tiền lương HĐQT chuyên trách: 3 người số tiền lương là:	1.935.360.000 đồng
- Thù lao của HĐQT không chuyên trách: 2 người số tiền thù lao là:	144.000.000 đồng
- Tiền lương của Kiểm soát viên chuyên trách: 2 người số tiền lương là:	947.520.000 đồng
- Thù lao của Kiểm soát viên không chuyên trách : 1 người số tiền là:	60.000.000 đồng

2/ Kế hoạch quỹ thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2020:

* Tổng tiền lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020:	2.808.000.000 đồng
Trong đó:	
- Tiền lương HĐQT chuyên trách : 3 người số tiền lương:	1.728.000.000 đồng
- Thù lao của HĐQT không chuyên trách: 2 người số tiền thù lao là:	168.000.000 đồng
- Tiền lương của Kiểm soát viên chuyên trách: 2 người số tiền lương là:	846.000.000 đồng
- Thù lao của Kiểm soát viên không chuyên trách : 1 người số tiền là:	60.000.000 đồng

Nếu năm 2020, Công ty đạt và vượt kế hoạch sẽ có sự điều chỉnh theo qui định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quyết toán Quỹ lương, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2019 và thông qua Quỹ lương, thù lao kế hoạch năm 2020.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu TK HĐQT, Ban TCKT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LÊ ĐỨC QUÝ

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /CTCN-BKS	*Đà Nẵng, ngày tháng 4 năm 2020*

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn danh sách các Công ty kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn một trong các Công ty kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020. Danh sách các Công ty kiểm toán gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Chuẩn việt
- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C
- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

Các đơn vị kiểm toán trên nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được Bộ Tài chính chấp thuận được kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2020 theo Quyết định số 2358/QĐ-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Bộ tài chính .

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu Thư ký HĐQT, BKS.

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

NGUYỄN THỊ THU HÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

PHẦN IV

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 4 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/ NQ-ĐHĐCĐ	*Đà Nẵng, ngày tháng 4 năm 2020*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG NĂM 2019 ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng ngày tháng 4 năm 2020;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2020.

2. Báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2020 với các chỉ tiêu sau:

2.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019			So với Thực hiện 2018
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % so với KH	
1	Nước sản xuất	Triệu m^3	99,829	103,771	103,9%	109,2%
2	Nước ghi thu	Triệu m^3	86,570	88,678	102,4%	108,6%
3	Đồng hồ đặt mới	Cái	13.000	12.480	96%	79,6%
4	Doanh thu ngành nước	Tỷ đồng	524,924	543,008	103,4%	109,8%
5	Các khoản nộp ngân sách	Tỷ đồng	112	140,34	125,3%	131,34%
6	Thu nhập bình quân /người/tháng	Triệu đồng	14,6	15,69	107,4%	106,91%

2.2 Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	So với thực hiện 2019 (%)
1	Nước sản xuất	triệu m^3	107,297	103,4%
2	Nước ghi thu	triệu m^3	93,112	105%
3	Tỷ lệ thất thoát	%	13,22	Giảm 1,27%
4	Gía trị xây lắp, TVTK, giám sát (không tính giá trị do Dawacon thực hiện)	Tỷ đồng	32,86	92,5%
5	*Doanh thu ngành nước*	*tỷ đồng*	*570,158*	*105%*
6	*Chỉ tiêu ký lại hợp đồng tiêu thụ nước*	*%*	*100%*	
7	Các khoản nộp ngân sách	tỷ đồng	121	86,21%
8	Thu nhập bình quân của người lao động	triệu đồng/ người/tháng	15,9	1,3%

(*): Giá trị ngành xây lắp kế hoạch 2020 đã bao gồm giá trị do Công ty TNHH MTV Xây lắp Cấp thoát nước thực hiện.

3. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.

4. Báo cáo tài chính và Phân phối lợi nhuận năm 2019 & Kế hoạch tài chính và Phân phối lợi nhuận năm 2020

1/Phân phối lợi nhuận năm 2019:

- Lợi nhuận phân phối:	164.407.504.952	đồng
Năm trước:	2.681.972.936	đồng
Năm nay:	161.725.532.016	đồng
* Phân phối như sau:		
Trích Quỹ đầu tư phát triển:	38.820.764.782	đồng
Trích Quỹ KT, phúc lợi:	10.800.000.000	đồng
Trích Quỹ thưởng Ban Quản lý, điều hành:	597.540.000	đồng
Chia cổ tức:	114.189.200.170	đồng
Tỷ lệ chia cổ tức:	19,7	%

2/Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020:

- Doanh thu:	574.058	triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	136.000	triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	106.080	triệu đồng
- Phân phối các quỹ:	24.930	triệu đồng
- Chia cổ tức:	81.150	triệu đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức:	14	%

5. Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán. *(TT số ……./TT-HĐQT ngày ……/4/2020).*

6. Thông qua Tờ trình trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018 và kế hoạch trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận năm 2020. . *(TT số ……./TT-HĐQT ngày ……/4/2020).*

7. Thông qua Tờ trình báo cáo quỹ lương và thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2019 và kế hoạch quỹ lương và thù lao năm 2020. *(TT số ……./TT-HĐQT ngày ……/4/2020)*

8. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020. *(TT số ……/2020/CTCN-BKS ngày ……/4/2020).*

9. Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiễm ông Thái Văn Thành – TV HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT ông Nguyễn Trường Ảnh cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016 - 2020. *(TT số ……/2020TT-HĐQT ngày ……/4/2020).*

Điều 2. Giao cho Hội đồng quản trị, Ban Điều hành căn cứ chức năng nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tại Điều 1 theo đúng điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng và pháp luật nhà nước hiện hành.

Điều 3. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng thông qua và có hiệu lực thi hành ngay sau khi kết thúc Đại hội kể từ ngày .....tháng 04 năm 2020.

Nơi nhận:
- *UBND TP Đà Nẵng;*
- *HĐQT;*
- *Ban Tổng Giám đốc;*
- *Ban kiểm soát;*
- *UBCKNN; Sở GDCKHN,*
- *Website Công ty, Lưu TK HĐQT, VT*

T/M. ĐOÀN CHỦ TỊCH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

PHẦN V

CÁC TÀI LIỆU KHÁC LIÊN QUAN

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 4 năm 2020

LÝ LỊCH ỨNG VIÊN BẦU BỔ SUNG THÀNH NIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHO THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ 2016 - 2020

❖ ÔNG NGUYỄN TRƯỜNG ẢNH

Họ và tên : Nguyễn Trường Ảnh

Ngày sinh : 01/01/1960 Giới tính : Nam

Dân tộc : Kinh Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Duy Hòa, Duy Xuyên, Quảng Nam

Nơi ở hiện tại: 57 Cao Thắng, P. Thanh Bình, Q.Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Trình độ:

+ Văn hóa : 12/12
+ Chuyên môn : Kỹ sư Cấp thoát nước

Chức vụ hiện nay tại công ty: Chủ tịch HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

1966 - 1978	Đi học và tốt nghiệp PTTH tại Đà Nẵng
1978 - 1979	Thi đỗ Đại học Bách khoa Đà Nẵng, được chọn đi học ngoại ngữ (Tiếng Nga) tại Thành phố Hồ Chí Minh, chuẩn bị đi du học ở Liên Xô
1979 - 1984	Học tại trường Đại học Kỹ thuật Xây dựng Leningrad (Liên Xô)
1985 - 2001	Công tác tại viện thiết kế Xây dựng Quảng Nam - Đà Nẵng, sau được đổi tên thành Công ty tư vấn Thiết kế xây dựng Đà Nẵng. Từ năm 1997: giữ chức vụ Phó giám đốc.
2001 - 10/2016	Công tác tại Công ty TNHH MTV Cấp nước Đà Nẵng
6/2007	Được bổ nhiệm làm Giám đốc Công ty, được bầu làm Bí thư Đảng bộ
6/2010 - 10/2016	Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch HĐTV kiêm giám đốc Công ty
11/2016 – 01/2020	Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng
02/2020	Nghỉ hưu theo chế độ.